TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 325 /HD-CĐCT *Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2015*

**HƯỚNG DẪN**

**XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

Căn cứ Hướng dẫn số 1931/HD-TLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, Công đoàn Công Thương Việt Nam hướng dẫn công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở để thực hiện thống nhất chung trong ngành cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở (CĐCS) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tránh hình thức trong công tác chỉ đạo hoạt động công đoàn cơ sở, làm cơ sở cho việc bình xét thi đua, khen thưởng để xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

2. Nội dung xây dựng CĐCS vững mạnh và phương pháp đánh giá, xếp loại CĐCS phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn ở cơ sở.

3. Việc đánh giá, xếp loại CĐCS phải đảm bảo chính xác, thiết thực, hiệu quả, dân chủ, khách quan; khắc phục tính hình thức trong đánh giá, xếp loại CĐCS.

**II. Đối tượng, căn cứ đánh giá**

- Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam, những Công đoàn cơ sở mới thành lập hoặc được chia tách, sáp nhập, hợp nhất có thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng thì không thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS được thực hiện hàng năm.

- Căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để chấm điểm theo từng nội dung tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm của đơn vị.

**III. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại**

1. Xác định rõ nhiệm vụ của mỗi loại hình CĐCS theo quy định của Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam để xây dựng tiêu chuẩn, nội dung hoạt động và tiêu chí đánh giá chất lượng CĐCS cho phù hợp.

2. Lượng hóa kết quả hoạt động theo các nội dung tiêu chuẩn của Hướng dẫn này để làm căn cứ chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS.

**Phần thứ hai**

**TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TƯƠNG ỨNG VỚI MỖI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**

Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng, ban hành kèm theo bảng chấm điểm, đánh giá xếp loại áp dụng cho từng loại hình CĐCS doanh nghiệp (từ phụ lục 1 đến phụ lục 5a, 5b, 5c) để các công đoàn cơ sở làm căn cứ chấm điểm, đánh giá chất lượng hoạt động của đơn vị mình trong năm.

**I. Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp Nhà nước.** (*Phụ lục 1*)

**II. Công đoàn cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập.** (*Phụ lục 2*)

**III. Công đoàn cơ sở trong các cơ quan Nhà nước, cơ quan của tổ chức chính trị - Xã hội, tổ chức chính trị - Xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - Nghề nghiệp.** (*Phục lục 3*)

**IV. Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**. (*Phụ lục 4*)

**V. Công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn.** (*Phụ lục 5a. 5b, 5c*).

**Phần thứ ba**

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG**

**CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**

1. **Cơ cấu thang điểm**

Sử dụng thang điểm **100** điểm, trong đó các tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại tối đa **90** điểm, các tiêu chuẩn điểm thưởng sử dụng cho việc xem xét khen thưởng, tối đa **10** điểm, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn 1: điểm tối đa **35** điểm;

2. Tiêu chuẩn 2: điểm tối đa **35** điểm;

3. Tiêu chuẩn 3: điểm tối đa **20** điểm;

4. Điểm thưởng: điểm tối đa **10** điểm.

**II. Cách tính điểm**

1. Căn cứ các nội dung của 3 tiêu chuẩn, Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng khung bảng điểm đánh giá, xếp loại tương ứng với mỗi loại hình CĐCS để các công đoàn cơ sở thực hiện chấm điểm đúng theo loại hình của đơn vị mình.

2.Việc tính điểm cho từng tiêu chuẩn theo nguyên tắc kết quả thực hiện đến đâu thì chấm điểm tương ứng tới đó, hoàn thành 100% yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá thì đạt điểm tối đa. Số điểm chấm cho từng nội dung trong mỗi tiêu chuẩn không được cao hơn khung điểm tối đa quy định. Căn cứ vào mức độ hoàn thành của tiêu chuẩn chấm điểm để xác định số điểm tương ứng. Ví dụ: mức độ hoàn thành của tiêu chuẩn đánh giá đạt 80% thì lấy 80% nhân với điểm tối đa để xác định số điểm đạt được của tiêu chuẩn đó.

3. Tính điểm thưởng:

Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:

+ Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu.

+ Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập.

+ Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập.

+ Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

+ Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện.

\* Những công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh đạt từ **95** điểm trở lên được bình xét, lựa chọn để khen thưởng hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

**III. Căn cứ xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở**

Đánh giá chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở được xếp loại theo 4 mức như sau:

**1. Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh:**

- Là những công đoàn cơ sở có tổng số điểm từ **85** điểm trở lên, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên, kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, NLĐ có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

1.2. Không để xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

1.3.Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

1.5. Không có tiêu chuẩn nào chấm đạt dưới 50% tổng số điểm.

**2. Công đoàn cơ sở xếp loại khá:** là những CĐCS đạt từ **70** điểm đến dưới **85** điểm và những CĐCS đạt **85** điểm trở lên, nhưng không được xếp loại vững mạnh do không có đủ các điều kiện quy định tại Điểm 1 nêu trên.

**3. Công đoàn cơ sở xếp loại trung bình:** là những CĐCS đạt từ **50** điểm đến dưới **70** điểm.

**4. Công đoàn cơ sở xếp loại yếu:** là những CĐCS đạt dưới **50** điểm.

**Phần thứ tư**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.Đối với Công đoàn cơ sở**

1.1.Căn cứ nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý đối với công tác xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS, Ban Chấp hành các CĐCS đầu năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các giải pháp xây dựng CĐCS vững mạnh; những CĐCS thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

1.2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các uỷ viên Ban Chấp hành và các ban quần chúng (nếu có) để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh.

1.3.Cuối năm Ban Chấp hành CĐCS hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; CĐCS tổ chức thẩm định, đánh giá, *chấm điểm thưởng* và quyết định xếp loại theo thẩm quyền, có bảng tiêu chuẩn áp dụng như các CĐCS (*ban hành kèm theo từ phụ lục 5a,5b,5c*). Riêng công đoàn khối trường học đánh giá theo năm học.

1.4. Trên cơ sở kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động của CĐCS trong năm đã đạt được, Ban Chấp hành CĐCS tự chấm điểm, đánh giá, đồng thời công khai kết quả cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến, báo cáo cấp ủy Đảng đồng cấp (nếu có) trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

1.5. Báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo quy định.

**2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

2.1. Ban Thường vụ các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS trực thuộc xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS; nhất là các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đối với những CĐCS xếp loại trung bình, xếp loại yếu của năm trước.

2.2. Cuối năm hướng dẫn các CĐCS đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc cùng được biết.

2.3. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác công đoàn hàng năm; đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng CĐCS vững mạnh; cấp Giấy chứng nhận cho các CĐCS được xếp loại vững mạnh ba năm liên tục theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.

2.4. Những CĐCS xếp loại *vững mạnh* đạt từ ***95*** *điểm* trở lên được bình xét, lựa chọn để *khen thưởng* hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

2.5. Trường hợp phát hiện CĐCS không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải ra quyết định huỷ bỏ kết quả đã công nhận.

2.6. Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm gửi về Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức) theo mẫu quy định (*ban hành kèm theo hướng dẫn này*): Trước ngày 31 tháng 8 hàng năm đối với khối trường, các CĐCS trực thuộc còn lại gửi trước ngày 31 tháng 12 hàng năm (gồm cả Quyết định công nhận kết quả xếp loại CĐCS và mẫu biểu báo cáo tổng hợp gửi kèm).

**3. Đối với Công đoàn Công Thương Việt Nam**

3.1. Căn cứ nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh và quy định về thang điểm của Tổng Liên đoàn, Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng thang bảng chấm điểm chi tiết cho các loại hình CĐCS; triển khai hướng dẫn các cấp công đoàn chấm điểm đánh giá, xếp loại đối với tất cả CĐCS có thời gian hoạt động đủ 12 tháng trở lên theo quy định.

3.2.Thẩm định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS của các công đoàn cấp trên cơ sở, trực tiếp đánh giá, xếp loại đối với công đoàn cấp trên cơ sở. Tổng hợp báo cáo công tác xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đề nghị các công đoàn các cấp thực hiện nghiêm túc hướng dẫn trên, những đơn vị không báo cáo hoặc gửi báo cáo không đúng thời gian quy định, Công đoàn Công Thương Việt Nam không xét khen thưởng công đoàn năm đó (kể cả tập thể và cá nhân).

Những vấn đề cần trao đổi đề nghị liên hệ với Công đoàn Công Thương Việt Nam (qua Ban Tổ chức), số điện thoại: **0439970237** để được hướng dẫn chi tiết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TLĐLĐVN (để báo cáo);  - Lãnh đạo CĐCTVN; | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH** |
| - Các ban,VP, UBKT, Đại diện VP phía Nam;  - Các Công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS trực thuộc;  - Lưu: VP, ToC. | (Đã ký) |
|  | **Lý Quốc Hùng** |

***Phụ lục số 1:* (*Áp dụng đối với công đoàn cơ sở trong các Doanh nghiệp Nhà nước)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN………..  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động vàtham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Đại diện cho tập thể người lao động (NLĐ) thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động (NSDLĐ) nhằm xác lập các điều kiện lao động mới, làm căn cứ ký kết thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT) đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn;  - Giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TƯLĐTT. | **3**  **2** |  |  |
| 1.2. Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp;  - Thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật;  - Phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, đạt hiệu quả. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 1.3. Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định;  - Tham gia định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật. | **2**  **2** |  |  |
| 1.4. Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ;  - Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật. | **3**  **2** |  |  |
| 1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa ban Chấp hành (BCH) công đoàn và NSDLĐ.  - Phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể). | **2**  **2** |  |  |
| 1.6. Giám sát thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật;  - Có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng). | **2**  **2** |  |  |
| 1.7. Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ. | **3** |  |  |
| 1.8. Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động;  - Không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp;  -Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| **2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 70% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh. | **4** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS. | **3** |  |  |
| 2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả;  - Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định;  - Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2**  **2**  **2** |  |  |
| 2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định.  - Quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **2**  **1** |  |  |
| 2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;  - Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2**  **2** |  |  |
| 2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên;  - Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên và NLĐ.  - Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **2** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn;  - Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3**  **2** |  |  |
| 3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải;  - Không có ĐV bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện.  - Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 3.3. Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đối với NLĐ;  - Xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp. | **3**  **1** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo. | **3** |  |  |
| 3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:** | **10 điểm** |  |  |
| + Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **2** |  |  |
| + Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| +Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| + Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban Chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
| + Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ………………..…….đạt……………………..…*

**Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM. BCH CÔNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH**

***Phụ lục số 2:(Áp dụng đối với Công đoàn cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN………..  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. | **4** |  |  |
| 1.2. Hàng năm phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đúng thời hạn;  - Thực hiện, công khai những việc NLĐ được biết theo quy định của pháp luật. | **3**  **2** |  |  |
| 1.3. Hướng dẫn, tư vấn cho viên chức, NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng làm việc, HĐLĐ với người đứng đầu đơn vị theo quy định của pháp luật;  - Có 100% viên chức, NLĐ đang làm việc tại đơn vị được giao kết hợp đồng làm việc và HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng). | **3**  **2** |  |  |
| 1.4. Giám sát thực hiện đầy đủ chế độ chính sách với NLĐ và các bản hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động;  - Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động;  - Không để xảy ra đơn thư vượt cấp. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.6. Phối hợp với người đứng đầu đơn vị phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể). | **4** |  |  |
| 1.7. Tham gia cải tiến lề lối làm việc, cải thiện điều kiện làm việc;  - Nâng cao chất lượng công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn. | **2**  **2** |  |  |
| 1.8. Tham gia xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện có hiệu quả nội quy, quy định, quy chế tiền lương, tiền thưởng, chi tiêu nội bộ, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị. | **4** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn. | **3** |  |  |
| 2.3. Có 70% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh. | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | **3** |  |  |
| 2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả;  - Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định;  - Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **4** |  |  |
| 2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;  - Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2**  **2** |  |  |
| 2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên (nếu có);  - Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ.  - Không vi phạm kỷ luật sử dụng, quản lý tài chính công đoàn. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn;  - Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3**  **2** |  |  |
| 3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc;  - Không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện .  - Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 3.3. Tham gia với người đứng đầu đơn vị thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đối với NLĐ.  - Xây dựng đời sống văn hóa trong đơn vị**.** | **3**  **1** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo. | **3** |  |  |
| 3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau** | **10 điểm** |  |  |
| - Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật;  - Được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **1**  **1** |  |  |
| - Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban Chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ……………….…….đạt…………………*

**Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM.BCH CÔNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH**

***Phụ lục số 3:( Áp dụng đối với CĐCS trong các cơ quan Nhà nước, cơ quan tổ chức chính trị, tổ chức C.Trị - Xã hội, tổ chức chính trị xã hội - Nghề nghiệp, tổ chức xã hội - Nghề nghiệp)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN………..  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;  - Phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức đúng thời hạn;  - Thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo quy định của pháp luật. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 1.2. Giám sát thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức và các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của NLĐ. | **4** |  |  |
| 1.3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa ban chấp hành công đoàn và thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị;  - Cử đại diện công đoàn tham gia vào các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ theo quy định của pháp luật. | **3**  **2** |  |  |
| 1.4. Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ;  - Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho NLĐ. | **2**  **2** |  |  |
| 1.5. Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức các phong trào thi đua có hiệu quả (có nội dung và kết quả cụ thể);  - Cải tiến lề lối làm việc, thực hiện cải thiện điều kiện làm việc, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. | **3**  **2** |  |  |
| 1.6. Vận động NLĐ phát hiện, ngăn chặn hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí;  - Không để xảy ra đơn thư vượt cấp. | **2**  **2** |  |  |
| 1.7. Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát động tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, NLĐ. | **4** |  |  |
| 1.8. Hàng năm xây dựng, triển khai kế hoạch về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Quyết định số 217 - QĐ/TW và Quyết định số 218 - QĐ/TW (cùng ngày 12/12/2013) của Bộ Chính trị về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. | **4** |  |  |
| **2. Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 80% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh. | **3** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn mới tham gia lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS.  - Quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | **2**  **1** |  |  |
| 2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả;  - Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định;  - Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định.  - Quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **3**  **1** |  |  |
| 2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;  - Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2**  **2** |  |  |
| 2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính;  - Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ.  - Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn;  - Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3**  **2** |  |  |
| 3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc;  - Không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện.  - Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 3.3. Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, NLĐ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.  - Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. | **3**  **1** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo. | **3** |  |  |
| 3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau** | **10 điểm** |  |  |
| - Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐso với quy định của pháp luật;  - Được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **1**  **1** |  |  |
| - Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ………………….đạt……………..…*

**Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM. BCH CÔNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH**

***Phụ lục số 4:(Áp dụng đối với CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN………..  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn CĐCS Vững Mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm của CĐCS** | **Tóm tắt những những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Đại diện cho tập thể NLĐ thương lượng tập thể có hiệu quả với NSDLĐ nhằm xác lập các điều kiện lao động mới làm căn cứ ký kết TƯLĐTT đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn;  - Giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TƯLĐTT đã ký. | **3**  **2** |  |  |
| 1.2. Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ tại doanh nghiệp, đơn vị;  - Thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật;  - Tổ chức đối thoại định kỳ, tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, đạt hiệu quả. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 1.3.Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định;  - Tham gia định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật;  - Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 1.4. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và NSDLĐ. | **4** |  |  |
| 1.5. Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật;  - Có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị được giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng). | **2**  **2** |  |  |
| 1.6. Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ.  - Giám sát thực hiện hợp đồng lao động và thực hiện chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật. | **2**  **2** |  |  |
| 1.7. Phối hợp với NSDLĐ phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể). | **3** |  |  |
| 1.8. Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động;  - Không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật;  - Không để xảy ra đơn thư vượt cấp;  - Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật. | **2**  **1**  **1**  **1** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 70% trở lên tổng số NLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầulần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.3. Có 60% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh. | **4** |  |  |
| 2.4. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban Thường vụ CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | **3** |  |  |
| 2.5. Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả;  - Có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, ban Thường vụ, UBKT theo quy định;  - Có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 2.6. Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính. | **3** |  |  |
| 2.7. Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH;  - Công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn. | **2**  **2** |  |  |
| 2.8. Hoàn thành dự toán thu tài chính;  - Thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ.  - Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn. | **2**  **1**  **2** |  |  |
| 2.9. Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn;  - Chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể). | **3**  **2** |  |  |
| 3.2. Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị sa thải;  - Không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trừ trường hợp do đơn vị phát hiện.  - Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội. | **2**  **2**  **1** |  |  |
| 3.3. Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ, xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp, đơn vị. | **4** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công tác và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo. | **3** |  |  |
| 3.5. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **3** |  |  |
| **Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau** | **10 điểm** |  |  |
| - Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật;  - Được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu. | **1**  **1** |  |  |
| - Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. | **2** |  |  |
| - Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thùdo công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo, phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội, từ thiện. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **100** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: *Công đoàn ………………….….đạt……………………*

**Ý KIẾN CỦA CẤP ỦY TM. BCH CÔNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH**

***Phụ lục số 5a:( Áp dụng đối với Công đoàn cơ sở Thành viên*)**

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN………..  **CÔNG ĐOÀN THÀNH VIÊN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT đã ký tại đơn vị;  - Hàng năm tập hợp ý kiến NLĐ trong đơn vị, báo cáo, đề xuất với BCH CĐCS để có hướng giải quyết. | **2**  **2** |  |  |
| 1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của CĐCS. | **4** |  |  |
| 1.3. Tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.4. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ | **4** |  |  |
| 1.5. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐCS thành viên và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.6. Giám sát, hướng dẫn NLĐ tại doanh nghiệp, đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.7 Giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và tham gia các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên và CNLĐ theo quy định của pháp luật;  - Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát thực hiện công tác bảo hộ lao động, không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **2**  **2** |  |  |
| 1.8. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề cho CNLĐ. | **4** |  |  |
| 1.9. Kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS những biểu hiện nảy sinh các tranh chấp lao động, lãnhcông/đình công trái pháp luật xảy ra (theo phân cấp của CĐCS). | **3** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90 % tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.2. Có 70 % số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc đạt vững mạnh. | **5** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Có quy chế hoạt động của Ban chấp hành, UBKT Công đoàn cơ sở thành viên;  - Tổ chức sinh hoạt BCH, sinh hoạt UBKT công đoàn theo định kỳ. | **2**  **1** |  |  |
| 2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của CĐCS;  - Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH , UBKT Công đoàn cơ sở thành viên. | **3**  **2** |  |  |
| 2.6. Quản lý đoàn viên theo sổ hoặc trên máy vi tính;  - Có sổ ghi chép các cuộc họp của công đoàn, BCH, BTV, UBKT, Ban nữ công công đoàn. | **2**  **2** |  |  |
| 2.7.Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và tổ chức tốt các hoạt động nữ công. | **4** |  |  |
| 2.8. Dự toán, quyết toán tài chính CĐCSTV hàng năm phải được công đoàn cơ sở phê duyệt theo theo phân cấp (nếu có). | **3** |  |  |
| 2.9. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cơ sở. | **3** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ. | **4** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. | **3** |  |  |
| 3.3. Phối hợp với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp hưởng ứng các phong trào thi đua do CĐCS phát động hoặc tổ chức, phát động các phong trào thi đua có hiệu quả. | **3** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. | **3** |  |  |
| 3.5. Không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực, bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý;  - Không có đoàn viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội. | **2**  **1** |  |  |
| 3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do CĐCS tổ chức.. | **2** |  |  |
| 3.7. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: ………………….*……….đạt……*

**TM. CÔNG ĐOÀN**

***Phụ lục số 5b: (Áp dụng đối với công đoàn Bộ phận)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN………..  **CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm…….* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị. | **5** |  |  |
| 1.2. Cùng với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động hoặc đại hội CNVC/Hội nghị cán bộ công chức tại đơn vị theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.3. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong bộ phận tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.4. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho CNLĐ; nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ. | **4** |  |  |
| 1.5. Hướng dẫn NLĐ tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.6. Giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; đơn vị không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **4** |  |  |
| 1.7. Tham gia với lãnh đạo chuyên môn đồng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho CNLĐ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề. | **4** |  |  |
| 1.8. Nắm bắt những biểu hiện có nguy cơ nảy sinh tranh chấp lao động, lãn công/đình công trái pháp luật xảy ra để kịp thời giải quyết hoặc báo cáo với BCH CĐCS (theo phân cấp của CĐCS). | **4** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90 % tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **5** |  |  |
| 2.2. Có 70 % số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc đạt vững mạnh. | **4** |  |  |
| 2.3. Có 100% cán bộ công đoàn (từ tổ phó CĐ trở lên) được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.4. Có quy chế hoạt động của Ban Chấp hành công đoàn và phân công nhiệm vụ của từng uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận; tổ chức sinh hoạt BCH theo định kỳ. | **5** |  |  |
| 2.5. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp; Có xây dựng và thực hiện chương trình công tác hàng năm của BCH công đoàn bộ phận. | **5** |  |  |
| 2.6. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của BCH, công đoàn bộ phận. | **4** |  |  |
| 2.7. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động. | **4** |  |  |
| 2.8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp. | **4** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ. | **5** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và CNLĐ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. | **4** |  |  |
| 3.4. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. | **3** |  |  |
| 3.5. Không có đoàn viên, NLĐ vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình và mắc các tệ nạn xã hội. | **3** |  |  |
| 3.6. Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức… | **3** |  |  |
| 3.7. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phấn đấu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở**: …………………………*đạt……………*

**TM. CÔNG ĐOÀN**

***Phụ lục số 5c:(Áp dụng đối với Tổ công đoàn)***

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN………..  **TỔ CÔNG ĐOÀN……….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *………….ngày…….tháng….năm 201.* |

**Bảng chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn Công đoàn cơ sở vững mạnh** | **Điểm quy định tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Tóm tắt những tiêu chuẩn không đạt** |
| **1. Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:** | **35 điểm** |  |  |
| 1.1. Giám sát việc thực hiện những nội dung của TƯLĐTT, các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật tại tổ. | **5** |  |  |
| 1.2. Tổ chức lấy ý kiến tất cả người lao động trong tổ tham gia xây dựng các nội quy, quy định, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, định mức lao động, đơn giá tiền lương, khen thưởng, kỷ luật theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| 1.3. Vận động đoàn viên, NLĐ trong tổ chấp hành tốt các quy định, nội quy, quy chế của đơn vị. | **4** |  |  |
| 1.4. Giúp NLĐ tại đơn vị giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc đúng quy định của pháp luật. | **4** |  |  |
| 1.5. Vận động đoàn viên, NLĐ trong có nhiều ý tưởng mới, sáng kiến nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc của tổ. | **4** |  |  |
| 1.6. An toàn vệ sinh viên hoạt động có hiệu quả; Vận động đoàn viên, NLĐ thực hiện an toàn vệ sinh lao động trong tổ không có tai nạn lao động nặng trong lúc làm việc. | **4** |  |  |
| 1.7. Động viên, giúp đỡ nhau tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, trao đổi kinh nghiệm công việc. | **4** |  |  |
| 1.8 Th­êng xuyªn th¨m hái, ®éng viªn, n¾m b¾t t©m t­, nguyÖn väng cña ®oµn viªn vµ NL§;  - KÞp thêi b¸o c¸o víi BCH C§CS nh÷ng biÓu hiÖn cã nguy c¬ nảy sinh tranh chÊp lao ®éng, l·n c«ng/®×nh c«ng tr¸i ph¸p luËt xảy ra t¹i tæ. | **3**  **2** |  |  |
| **2.Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:** | **35 điểm** |  |  |
| 2.1. Có 90% tổng số CNLĐ gia nhập công đoàn. | **5** |  |  |
| 2.2. Tổ trưởng, tổ phó công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn. | **3** |  |  |
| 2.3. Hàng năm tổ chức hội nghị tổ công đoàn, tổ chức sinh hoạt tổ công đoàn theo định kỳ. | **4** |  |  |
| 2.4. Triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động hàng năm theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp;  - Có kế hoạch hoạt động của tổ công đoàn, phân công đoàn viên hoạt động. | **3**  **2** |  |  |
| 2.5. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của tổ công đoàn. | **5** |  |  |
| 2.5. Có sổ quản lý đoàn viên, sổ ghi chép các cuộc họp của tổ công đoàn. | **4** |  |  |
| 2.6. Thường xuyên thông tin những hoạt động công đoàn đến đoàn viên và người lao động. | **4** |  |  |
| 2.7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp. | **5** |  |  |
| **3. Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:** | **20 điểm** |  |  |
| 3.1. Vận động đoàn viên và NLĐ trong tổ chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị. | **5** |  |  |
| 3.2. Vận động đoàn viên và NLĐ hưởng ứng các phong trào thi đua do công đoàn cấp trên phát động. | **4** |  |  |
| 3.3. Vận động đoàn viên và CNLĐ tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn. | **3** |  |  |
| 3.4. Không có đoàn viên, NLĐ vi phạm chính sách DS-KHH gia đình và mắc các tệ nạn XH. | **3** |  |  |
| 3.5. Có tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do Công đoàn cấp trên tổ chức… | **3** |  |  |
| 3.6. Giúp đỡ đoàn viên ưu tú được phấn đấu bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. | **2** |  |  |
| **§iÓm tæng céng** | **90** |  |  |

**\* Tự đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động tổ Công đoàn cơ sở**: *Tổ công đoàn ……………….đạt…………….……*

**TM. TỔ TRƯỞNG CÔNG ĐOÀN**

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  **BAN TỔ CHỨC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  | *Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2015* |

Kính gửi: Thường trực Thường vụ Công đoàn Công Thương VN

Căn cứ Hướng dẫn số 1931/HD-TLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2015 và Hướng dẫn số 1932/HD-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, Ban Tổ chức xây dựng “Dự thảo” Hướng dẫn tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn đối với từng loại hình công đoàn cơ sở trong toàn ngành, cụ thể như sau:

1. Xây dựng “Dự thảo” Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở phù hợp với các loại hình công đoàn cơ sở. Nội dung xây dựng căn cứ theo Hướng dẫn số 1931/HD-TLĐ và Hướng dẫn số 1932/HD-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Để kịp thời hướng dẫn các Công đoàn cấp trên cơ sở và các công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam triển khai thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở vững mạnh. Ban Tổ chức kính đề nghị Thường trực Thường vụ cho ý kiến về Dự thảo để triển khai ban hành thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG BAN** |
|  | **Hồ Phi Giao** |
|  |  |